TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144 /2024/HS-ST
Ngày 22/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai;

Ông Bùi Đăng Lý;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân, Thư ký, Toà án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024; tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử vụ án hình sự thụ lý số 129/2024/TLST – HS ngày 04 tháng 10 năm 2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T,sinh ngày 30/3/ 2005; tại xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1977; Vợ. Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 21/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. D chỉ bản số 289 do Công an huyện T lập ngày 30/6/2024. Có mặt.

2. Đặng Tiến D1,sinh ngày 14/8/2005; tại xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Đặng Minh S, sinh năm 1984 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1985; Vợ. Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ:, tạm giam: Từ ngày 21/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. D chỉ bản số 290 do Công an huyện T lập ngày 30/6/2024. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T2,sinh ngày 21/12/1998; tại xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; Vợ. Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ:, tạm giam: Từ ngày 21/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. D chỉ bản số 288 do Công an huyện T lập ngày 30/6/2024. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Phùng Thị H**, sinh năm 1985; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội;

****Người làm chứng***:

- Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1999; vắng mặt;

- Anh Cấn Văn Q, sinh năm 1996; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội;

- Anh Bùi Văn D2, sinh năm 1984; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/6/2024, Đặng Tiến D1 điều khiển xe máy Honda Vision màu đỏ BKS: 29V5- 72644 của chị Phùng Thị H (sinh năm: 1985, trú tại: Thôn A- Y, là mẹ đẻ của bị cáo D1) chở Nguyễn Đức T và Nguyễn Văn T2 lên huyện B để uống bia.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T nói với D1 và T2:*"Anh em mình đi làm tý"* (ý là T rủ T2 và D1 đi tìm người đi đường gặp ai sẽ đánh người đó thì T2 và D1 hiểu ý nên đồng ý đi cùng). Do T đã từng nhìn thấy nên biết vị trí cất giấu hung khí của một nhóm thanh niên huyện khác (không xác định được thông tin, nhóm đối tượng này) để ở trong khuôn viên trường Đại học Q1 thuộc xã T, huyện T, TP Hà Nội nên T rủ T2 và D1 đến lấy hung khí để đi đánh nhau. T điều khiển xe chở D1 và T2 đi theo tuyến đường Đại Lộ T kéo dài hướng về trường Đại học Q1, khi đi đến vị trí lấy hung khí trong khuôn viên trường Đại học Q1, T đến bụi cây ven đường lấy ra 01 thanh tuýp sắt dài khoảng 03 mét có đầu gắn dao nhọn (dạng dao mèo) đưa cho D1 cầm và 01 thanh tuýp sắt dài khoảng 03 mét có đầu gắn dao bầu đưa cho T2 cầm. Sau đó, T điều khiển xe chở D1 ngồi giữa cầm tuýp sắt gắn dao nhọn trên tay hướng mũi dao ra đường, T2 ngồi sau cùng cầm tuýp sắt gắn dao bầu vác lên vai hướng mũi dao lên cao với mục đích thị uy với người đi trên đường. Cả nhóm đi vào trong khu Công nghệ cao Hòa Lạc rồi rẽ theo hướng về tòa nhà V 25 tầng tiếp tục đi hướng về cầu đỏ với mục đích tìm người đi đường để đánh. Trên đường đi T điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 70 đến 80km/giờ chở D1 cầm tuýp sắt gắn dao nhọn, T2 cầm dao phóng lợn quẹt mũi dao xuống đường để đánh lửa thị uy với người đi đường. Khi đến cầu đỏ thì dao của T2 cầm bị gãy rơi mất đầu dao nên T2 đưa cho D1 cầm thanh tuýp còn T2 cầm thanh tuýp gắn dao nhọn của D1. Khi đi đến đoạn đường ven hồ gần cầu Đ

thì gặp 02 thanh niên (chưa xác định được thông tin) ngồi bên bờ hồ cạnh 02 xe máy thì T dừng lại. D1 đưa tuýp sắt cho T cầm, T2 cầm tuýp sắt gắn dao nhọn đi lại dọa đánh 02 thanh niên này. T2 bắt 02 người này hôn nhau, 02 người này van xin thì T2 và T tha cho. Sau đó, nhóm T bỏ đi, lúc này T đưa tuýp cho D1 cầm rồi T điều khiển xe chở D1, T2 cầm tuýp sắt gắn dao nhọn ngồi sau đi hướng ra đường đôi rẽ về ngã 3 T. Khi đi đến gần vòng xuyến FPT S thì gặp tổ tuần tra Công an huyện T đi từ hường FPT Shopwave về T. Thấy vậy T điều khiển xe đi vận tốc nhanh vượt lên phía đầu xe ô tô của tổ tuần tra T2 cầm tuýp sắt gắn dao quẹt xuống đường tạo tia lửa thách thức lực lượng Công an. Sau đó, T điều khiển xe chở D1 và T2 bỏ chạy về hướng cổng trường Đại học Q1. Khi đến ngã rẽ chỗ quán P thuộc xã T - T - Hà Nội thì D1 và T2 ném bỏ hung khí xuống ven đường rồi đi về nhà.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) thanh tuýp sắt gắn đầu dao nhọn dài 3,08 mét, phần đầu lưỡi dao nhọn dài 30cm, bản rộng 05cm, phần tuýp sắt dài 2,78 mét thu giữ của Nguyễn Văn T2.

+ 01 (một) xe máy Honda Vision, màu : Đỏ - màu - đen; BKS: 29V5-726.44; Số khung: RLHJK0311NZ336164; Số máy: JK03E6138743. Thu giữ của Đặng Tiến D1.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 133 /CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo **Nguyễn Đức T, Đặng Tiến D1, Nguyễn Văn T2** về tội " *Gây rối trật tự công cộng*".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt**: Nguyễn Đức T** từ 30- 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Đặng Tiến D1, Nguyễn Văn T2** 24- 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 48 - 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46,47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh tuýp sắt gắn đầu dao nhọn dài 3,08 mét, phần đầu lưỡi dao nhọn dài 30cm, bản rộng 05cm, phần tuýp sắt dài 2,78 mét thu giữ của Nguyễn Văn T2. Trả lại chị Phùng Thị H 01 (một) xe máy Honda Vision, màu : Đỏ - màu - đen; BKS: 29V5- 726.44; Số khung: RLHJK0311NZ336164; Số máy: JK03E6138743. Thu giữ của Đặng Tiến D1.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa,các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22h30 ngày 20/6/2024 trên địa bàn xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức T, Đặng Tiến D1, Nguyễn Văn T2 đã có hành vi điều khiển xe máy với tốc độ cao mang theo hung khí là phóng lợn, tuýp sắt gắn dao nhọn thị uy và dọa nạt người đi đường.Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống tâm lý, gây hoang mang lo sợ cho người dân xung quanh khu vực các bị cáo đi qua. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật áp dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm, nên cần làm rõ vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng:

Đối với Nguyễn Đức T là người khởi xướng, rủ các đối tượng tham gia đánh nhau, trực tiếp điều khiển xe với tốc độ cao nên có vai trò chính. Đối với Đặng Tiến D1 và Nguyễn Văn T2 tích cực tham gia là những người trực tiếp cầm dao để thị uy người đi đường tham gia với vai trò đồng phạm tích cực.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, xét thấy: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, hậu quả xảy ra không lớn, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo thái độ ăn năn hối cải, hiện có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự

giám sát của gia đình và chính quyền địa phương là phù hợp với Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đang bị tạm giam nên căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 (một) thanh tuýp sắt gắn đầu dao nhọn dài 3,08 mét, phần đầu lưỡi dao nhọn dài 30cm, bản rộng 05cm, phần tuýp sắt dài 2,78 mét (thu giữ của Nguyễn Văn T2) là hung khí gây án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe máy Honda Vision, màu : Đỏ - màu - đen; BKS: 29V5- 726.44; Số khung: RLHJK0311NZ336164; Số máy: JK03E6138743. Thu giữ của Đặng Tiến D1 là tài sản hợp pháp của bà Phùng Thị H, bà H không biết D1 dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bà H là có căn cứ.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T, Đặng Tiến D1, Nguyễn Văn T2** phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Đức T 30** (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Đặng Tiến D1 24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách **48** (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T2** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách **48** (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo **Nguyễn Đức T, Đặng Tiến D1, Nguyễn Văn T2** cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo **Nguyễn Đức T, Đặng Tiến D1, Nguyễn Văn T2** ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

-Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh tuýp sắt gắn đầu dao nhọn dài 3,08 mét, phần đầu lưỡi dao nhọn dài 30cm, bản rộng 05cm, phần tuýp sắt dài 2,78 mét.

- Trả lại bà Phùng Thị H 01 (một) xe máy Honda Vision, màu : Đỏ - màu - đen; BKS: 29V5- 726.44; Số khung: RLHJK0311NZ 336164; Số máy: JK03E6138743 (theo biên bản giao nhận vật chứng số 03/THA DS/2024 ngày 21/10/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất và Cơ quan điều tra).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà H) có quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- Bị cáo và Người có QLNVLQ;
- UBND xã Yên Bình, Thạch Thất, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.